

SẢN PHẨM NHÓM 2

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1, MÔN: TIN HỌC LỚP 6

T T	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	T L	TN KQ	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng	Thông tin và dữ liệu	1								5% (0,5 đ)
		Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính			1						5% (0,5 đ)
2	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	2		1			1			25% (2,5 đ)
3	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	World Wide Web, thư điện tử, và công cụ tìm kiếm thông tin.	3		2					1	35% (3,5 đ)
4	Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet	2		2			1			30% (3 đ)
Tổng			8		6			2		1	17
Tỉ lệ .%			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1, MÔN: TIN HỌC LỚP 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng	Thông tin và dữ liệu	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể: – Phân biệt được thông tin với vật mang tin (Câu 1) – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin. Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. Vận dụng: Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.	1 (TN)			
		Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Nhận biết – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. Thông hiểu: Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. (câu 12) Vận dụng: Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...		1 (TN)		
2	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính, internet. – Kể được tên các thành phần chính của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch,	3			

			Access Point,... (Câu 2) – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet. (Câu 3) Thông hiểu: Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. (Câu 4) Vận dụng: Lấy được một số ví dụ cho thấy lợi ích của internet trong học tập và giải trí. (Câu 15)	(TN)	1 (TN)	1 (TL)	
3	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin trong máy tính	World Wide Web, thư điện tử, và công cụ tìm kiếm thông tin.	Nhận biết - Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt. (Câu 6) - Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước (Câu 5). - Nêu được công dụng của máy tìm kiếm (Câu 8) - Biết cách đăng kí tài khoản thư điện tử. Thông hiểu - Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác (Câu 7) - Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước. (Câu 9). Vận dụng - Tìm kiếm được thông tin trên một số Web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự,... theo yêu cầu để phục vụ cho học tập và trong cuộc sống. Vận dụng cao - Thực hiện được một số thao tác cơ bản: Tạo tài khoản email, đăng nhập vào tài khoản email, soạn và gửi thư, nhận và trả lời thư, đăng xuất hộp thư (Câu 17).	3 (TN)	2 (TN)		1 (TL)
4	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet	Nhận biết: Nêu được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet. - Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ, chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. (Câu 10) - Nêu được một số biện pháp cơ bản để phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet. (Câu 11) Thông hiểu - Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa. - Nhận diện được một số thông điệp (chẳng hạn email, yêu cầu kết bạn, lời mời tham gia câu lạc bộ,...) lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. (Câu 13, câu 14) Vận dụng - Thực hiện được một số biện pháp cơ bản để phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet với sự hướng dẫn của giáo viên. (Câu 16) - Thực hiện được các thao tác để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.	3(TN)	2(TN)	1(TL)	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2022 – 2023

Môn: TIN HỌC – Lớp: 6, Thời gian: 45 phút (Không tính thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM (7đ)

Hãy khoanh tròn vào phương án đúng.

Câu 1. Thông tin là gì?

- A. Các văn bản và số liệu B. Văn bản, Hình ảnh, âm thanh C. Hình ảnh, âm thanh, tệp tin
D. Những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.

Câu 2. Trong mạng máy tính, thì máy tính thuộc thành phần nào?

- A. Thiết bị đầu cuối** B. Thiết bị kết nối C. Phần mềm mạng D. Môi trường mạng.

Câu 3. Tính toàn cầu, tương tác, dễ tiếp cận, không chủ sở hữu là những đặc điểm cơ bản của ?

- A. Mạng máy tính. **B. Internet.** C. Mạng xã hội Facebook. D. Mạng wifi.

Câu 4. Trường hợp nào dưới đây mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây?

- A. Trao đổi thông tin khi di chuyển.** B. Trao đổi thông tin cần tính bảo mật cao.
C. Trao đổi thông tin tốc độ cao. D. Trao đổi thông tin cần tính ổn định.

Câu 5. Nút  trên trình duyệt web có nghĩa:

- A.xem lại trang hiện tại. B. quay về trang liền trước.
C. đi đến trang liền sau. **D. quay về trang chủ.**

Câu 6. Trong các tên sau đây, tên nào **không phải** là tên của trình duyệt web?

- A. Internet Explorer. B. Mozilla Firefox.
C. Google Chrome. **D. Windows Explorer.**

Câu 7. Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A. Địa chỉ nơi ở. B. Mật khẩu thư.
C. Địa chỉ thư điện tử. D. Loại máy tính đang dùng

Câu 8. Sắp xếp các thứ tự sau theo một trình tự hợp lí để thực hiện thao tác tìm kiếm thông tin trên máy tìm kiếm:

1. Gõ từ khóa vào ô để nhập từ khóa
2. Truy cập vào máy tìm kiếm
3. Nhấn phím Enter hoặc nhấp nút tìm kiếm. Kết quả tìm kiếm sẽ được liệt kê dưới dạng danh sách liên kết

- A. 1-2-3 **B. 2-1-3** C. 1-3-2 D. 2-3-1

Câu 9. (TH) **Thư điện tử có hạn chế nào dưới đây so với các hình thức gửi thư khác**

- A. Không đồng thời gửi được cho nhiều người.
B. Thời gian gửi thư lâu.
C. Phải phòng tránh virus, thư khác.
D. Chi phí thấp.

Câu 10: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu nếu quên còn hỏi bạn.
B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.

C. Thay mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.

D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.

Câu 11: Để bảo vệ dữ liệu trên máy tính khi dùng internet, em cần làm gì?

A. Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus.

B. Tải các phần mềm ứng dụng không rõ nguồn gốc về máy tính.

C. Cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội.

D. Truy cập vào các liên kết lạ.

Câu 12: Trong dãy ô dưới đây, ký hiệu ô màu xám là 1, ô màu trắng là 0.

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Dãy bit nào dưới đây tương ứng với dãy các ô trên ?

A. 011100110.

B. 011000110.

C. 011000101.

D. 010101110.

Câu 13: Em truy cập trang mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.

B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.

C. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.

D. Mở video đó và xem.

Câu 14: Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.

B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.

C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì chấp nhận kết bạn, không phải thì thôi.

D. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.

II. TỰ LUẬN (3đ)

Câu 15. Hãy lấy 4 ví dụ cho thấy internet mang lại lợi ích cho bản thân em trong học tập và giải trí?

Câu 16. Em nên làm gì để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân?

Câu 17. Thư điện tử có dạng như thế nào? Hãy giải thích phát biểu “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu”.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2022 – 2023
Môn: TIN HỌC – Lớp: 6

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	A	B	A	D	D	C	B	C	C	A	A	C	C

II. TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 15 (1 điểm)	- Ở nhà em vẫn có thể trao đổi với bạn bè, thầy cô trong học tập qua phần mềm zalo, Facebook,... trênn internet.	0.25
	- Em có thể sử dụng internet để tra cứu kiến thức liên quan đến môn học mà em chưa biết.	0.25
	- Ở nhà em vẫn có thể nhắn tin trò chuyện, gọi điện video chia sẻ thông tin với bạn bè, người thân ở xa.	0.25
	- Ở nhà em có thể nghe nhạc, xem phim hay mà em thích qua trang youtube...	0.25
Câu 16 (1 điểm)	Một số biện pháp để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân là:	
	- Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus.	0.25
	- Đặt mật khẩu mạnh, bảo vệ mật khẩu.	0.25
	- Đăng xuất các tài khoản khi đã dùng xong.	0.25
Câu 17 (1 điểm)	- Tránh dùng mạng công cộng.	0.25
Câu 17 (1 điểm)	- Địa chỉ thư điện tử có dạng: <tên đăng nhập>@<tên máy chủ điện tử>	0.5
	- Hai hộp thư thuộc cùng nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử phải có tên đăng nhập khác nhau. Vì vậy, mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu.	0.5